

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HS-ST

Ngày 29-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyển

Ông Tạ Văn Khách

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2017/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST-HS ngày 15/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1945 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 (Đã chết). Bị cáo có 03 anh, chị em. Bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 22/02/2003, phạm “Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự”, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 36/HSST ngày 01/6/2005. Đến ngày 26/4/2006 thì chấp hành xong hình phạt (Bản án này đã được xóa án tích);

Ngày 08/7/2007, phạm “Tội cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù theo Bản án số 21/2011/HSST ngày 25/01/2011. Đến ngày 02/9/2013 thì chấp hành xong hình phạt (Bản án này đã được xóa án tích);

Ngày 21/5/2008, phạm “Tội trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 38/2009/HSST ngày 28/4/2009. Đến ngày 02/01/2010 thì chấp hành xong hình phạt (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Ông Trần Văn M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2017, Nguyễn Đình P đi bộ từ nhà của mình ở Thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước ra hướng thôn 5A, xã L để ăn sáng. Khi đi ngang qua nhà của bà Đỗ Thị V, sinh năm 1968, trú tại thôn 5A, xã L thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ, BKS 93P1-571.xx của Nguyễn Thị L (con gái của V), sinh năm 1988, trú tại thôn 7, xã L đang dựng trước cổng nhà, trên xe có gắn chìa khóa và không có người trông coi. P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài nên P đi đến vị trí để xe, quay đầu xe và bật chìa khóa để nổ máy xe rồi điều khiển chạy về hướng Thôn 7, xã L. Cùng lúc này, bà V và L nghe tiếng xe máy nổ đã chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp nên L làm đơn trình báo Công an xã L.

Sau khi lấy trộm được xe mô tô, P điều khiển xe mô tô trên đi đến xã B, huyện P để tìm nơi tiêu thụ. Trong lúc P đang điều khiển xe đi tiêu thụ thì Nguyễn Trường S (là phó Công an xã L) nghi ngờ P lấy trộm xe mô tô nên gọi điện thoại cho P nói mang xe mô tô về trả cho L. Nghe vậy, P điều khiển xe mô

tô trên đi về nhà của bà Hoàng Thị T (là mẹ chồng của L), sinh năm 1946 ở thôn 7, xã L trả lại.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p k1 Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/9/2017, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đình P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ, BKS 93P1-571.xx của Nguyễn Thị L có giá trị 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đình P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Bị cáo P đã nhiều lần bị kết án, mặc dù các bản án đều được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu, không chịu cải tạo, tu dưỡng bản thân chấp hành tốt quy định của pháp luật mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, đã thành khẩn khai báo, hành vi phạm tội bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 15 (mười lăm tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/9/2017

2. Về xử lý vật chứng: Không có

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Hòa